

Bản án số: 45 /2017/HSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Thìn
2. Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 21 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không có.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H 8, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12.
- Họ và tên bố: Trần Duy H, sinh năm 1950.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950.
- Gia đình có 03 chị em, bản thân là thứ 02.
- Họ và tên vợ: Trần Thị L, sinh năm 1979.
- Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001.
- Nhân thân:
 - + Ngày 14/9/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng. Bị can chấp hành xong ngày 24/9/2008.
 - + Ngày 06/02/2009, Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức tiền phạt là 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong ngày 23/02/2009

+ Ngày 19/3/2009, Công an phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức tiền phạt là 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong vào tháng 3/2009.

+ Ngày 24/3/2009, Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức tiền phạt là 300.000 đồng. Bị can chấp hành xong ngày 25/3/2009.

+ Bản án số 30/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Trần Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Trị giá tài sản trộm cắp là 520.000 đồng). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2009, chấp hành xong tiền án phí HSST ngày 16/10/2009.

- Tiền án:

+ Bản án số 173/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 34 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2013, bị can chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí HSST.

+ Bản án số 15/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Trị giá tài sản trộm cắp là 2.900.000 đồng). Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2017.

- Tiền sự: Không có.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nghiêm Hải C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1974

Địa chỉ: N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn H bị VKSND huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H, sinh năm 1979 ở thôn H 8, xã HS, huyện L; anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 và anh Phạm Ngọc HU, sinh năm 1987 cùng ở thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết nhau. Tối ngày 05/7/2017, H đến chơi và ngủ qua đêm tại nhà anh HU. Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2017, H từ nhà anh HU đi bộ sang nhà anh Đ để nhờ anh Đ đưa H về nhà. Đến cổng nhà anh Đ, H thấy cổng nhà anh Đ không đóng, phía trong cổng có để một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F3- 3301. Quan sát xung quanh thấy không có người và biết chiếc xe mô tô

trên cửa anh Đ bị hỏng ổ khóa điện, không cần chìa khóa cũng có thể nổ máy được nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. H dắt chiếc xe ra ngoài đường, ngồi lên xe dùng chân đạp cần khởi Đ thì xe nổ máy. H điều khiển chiếc xe trộm cắp được của anh Đ lên khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì gặp anh Vũ Văn M, sinh năm 1974 ở thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (anh M và H có mối quan hệ quen biết nhau từ trước). H nhờ anh M đưa H đi bán chiếc xe mô tô. Khi nhờ anh M đưa đi bán xe mô tô H không nói cho anh M biết đó là xe do H trộm cắp nên anh M không biết, anh M đồng ý và đưa H đến cửa hiệu mua bán xe máy của anh Nghiêm Hải C, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán xe. Anh C thấy xe cũ quá nên không mua. Anh M đưa H đến một cửa hiệu mua bán xe máy ở khu vực Cầu Đen, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (H và anh M không nhớ tên của cửa hiệu) để bán xe. Do chủ cửa hiệu trả giá mua xe rẻ nên anh M đưa H quay lại cửa hiệu của anh C hỏi vay 300.000 đồng của anh C để mua chiếc xe của H. Anh C đồng ý. Anh M đưa tiền cho H và bảo giá bán chiếc xe chỉ được 300.000 đồng. H đồng ý, nhận tiền và để lại chiếc xe mô tô ở cửa hiệu của anh C. Số tiền có được từ việc bán chiếc xe, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe, anh M mang xe về nhà dùng làm phương tiện đi lại. Ngày 09/7/2017, anh Nguyễn Văn Đ làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Ngày 10/7/2017, Trần Văn H đến Cơ quan Công an huyện Lạng Giang đầu thú. Cùng ngày, anh Vũ Văn M giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LonCin màu nâu do Trung Quốc sản xuất, biển kiểm soát 12F3- 3301 có số máy OSMG00.84426, số khung 37Y1052826.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL- HĐ ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô Loncin, biển kiểm soát 12F3- 3301 do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng (BL 16).

Đối với anh Vũ Văn M là người đã đưa H đi bán xe rồi mua chiếc xe mô tô do H trộm cắp. Qua điều tra xác định anh M không biết chiếc xe mô tô H bán là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô mà H đã trộm cắp. Anh Đ đã nhận lại xe, không yêu cầu H phải bồi thường thêm gì về dân sự. Anh M không yêu cầu H phải hoàn trả số tiền 300.000 đồng mà anh đã trả khi mua xe.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 50/KSĐT ngày 21/ 08 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Về yêu cầu bồi thường của anh M bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M số tiền 500.000đồng. Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Hiện nay anh đã nhận được chiếc xe máy anh không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn M có mặt tại phiên tòa trình bày: Khi anh đưa H đi cầm cố xe, bán xe và khi anh mua xe của H anh không biết xe do H phạm tội mà có, hiện nay anh đã nộp lại xe cho cơ quan điều tra. Nay anh yêu cầu H phải bồi thường cho anh số tiền 300.000đồng là tiền mua xe và 200.000đồng anh đã sử dụng xe và thay lốp..

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”
- 2, □p dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh Vũ Văn M số tiền 500.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. □ kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của ng-ời bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2017, tại gia đình anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin màu nâu, biển kiểm soát 12F3- 3301 trị giá 2.000.000 đồng của anh Đ. Sau khi nhận được tài sản anh Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu gì về dân sự. Mặc dù số tài sản mà bị cáo Trần Văn H chiếm đoạt 2.000.000đồng nhưng bản thân bị cáo H có đã có 02 tiền án, một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản là cố ý thuộc trường hợp tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm . Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao Đ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liêu lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hg mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc,, 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Bị cáo có 02 tiền án cụ thể: Bản án số 173/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 34 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” và Bản án số 15/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chứng tỏ việc giáo dục , cải tạo bị cáo của những bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, B pháp luật hình sự , cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị nghiện ma túy và bị bệnh HIV, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không giải quyết.

Anh Vũ Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000đồng, trong đó có 300.000đồng là tiền mua xe và 200.000đồng là tiền sửa xe, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh M, bị cáo bồi thường cho anh M số tiền 500.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

□p dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, điều 6, điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 02(hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh M, bị cáo bồi thường cho anh M số tiền 500.000đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng-ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thu Hà

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thu Hà

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKS thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi Cục THA thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- L- u HS, VP